

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88 /2023/HSST
Ngày: 21 – 6– 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Lộc

2. Ông Lương Hùng Việt

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hà Văn Tuấn - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:* anh Võ Ngọc Thạch - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 109/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Phạm Đăng K**, tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh năm 1996 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: 17/3, ấp V, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: không; Văn hoá: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; tôn giáo: Thiên chúa. Họ tên cha: Lê Gia Q, sinh năm 1959, Họ tên mẹ: Phạm Thị T, sinh năm 1959. Bị cáo là con thứ bảy trong gia đình có 08 anh chị em chưa có vợ con.

Tiền án: không

Tiền sự: không

Hiện bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 11/02/2023 đến nay (*có mặt*).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị Y, sinh năm 1968; địa chỉ: ấp N, xã Q, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

(*vắng mặt*).

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Trần Gia M, sinh năm 2004; địa chỉ: ấp T, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 01 giờ 00 phút ngày 11/02/2023 tại ấp Dốc Mơ 1, xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Công an huyện Thống Nhất qua kiểm tra hành chính bắt quả tang Lê Phạm Đăng K có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, cụ thể:

Lê Phạm Đăng K là đối tượng nghiện ma túy. Vào 0 giờ 30 phút ngày 11/02/2023, K sử dụng điện thoại Samsung màu đen, gắn sim số 0377823370 liên lạc qua ứng dụng Zalo đến một đối tượng có tên “Hoàng Thông” ở khu vực xã Phú Cường, huyện Định Quán để hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá và hẹn giao ở sân bóng đá thuộc xã Phú Cường. Sau đó, K điều khiển xe mô tô biển số 60B7 – 400.96 đến điểm hẹn để mua ma túy. Đến nơi, K đưa cho đối tượng “Hoàng Thông” 500.000 đồng, “Hoàng Thông” chỉ cho K địa điểm giấu ma túy là trong vỏ bao thuốc Jet để ở sân bóng đá cho K đến lấy. Sau khi lấy được ma túy, K đi về đến khu vực ấp Dốc Mơ 1, xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai thì bị Công an huyện Thống Nhất kiểm tra hành chính. K móc 02 túi nylon chứa ma túy từ túi quần bên trái vớt ra lề đường thì bị Công an huyện Thống Nhất bắt quả tang cùng tang vật.

Kết luận giám định số 265/KLGD-PC09 ngày 17/02/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,5504 gam, loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra Lê Phạm Đăng K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Về vật chứng vụ án:

- 01 phong bì chứa ma túy được hoàn lại sau giám định - niêm phong số 265/KL-KTHS ngày 17/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

- 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu đen của Lê Phạm Đăng K, dùng vào việc liên lạc với đối tượng “Hoàng Thông” nhằm mục đích mua trái phép chất ma túy, cần tịch thu sung công.

- 01 xe mô tô Honda Waves biển số 60B7 – 400.96 là tài sản của bà Phạm Thị Yên sinh năm 1968, trú tại ấp Nguyễn Huệ 2, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Bà Y không biết việc Lê Phạm Đăng K mượn sử dụng vào thực hiện hành vi phạm tội. Xe có giấy tờ đầy đủ, hợp pháp, Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả lại cho bà Phạm Thị Y.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo K mức án tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và tiền án phí theo quy định.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì đối với Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và thừa nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đồng thời, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Phạm Đăng K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 01 giờ 00 phút ngày 11/02/2023 tại ấp Dốc Mơ 1, xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Công an huyện Thống Nhất qua kiểm tra hành chính bắt quả tang Lê Phạm Đăng K có hành vi tàng trữ trái phép 0,5504 gam ma túy, loại Methamphetamine, xử lý theo quy định.

[2.1] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại nhưng vẫn tàng trữ ma túy với khối lượng 0,5504 gam, loại: Methamphetamine, điều đó cho thấy lỗi cố ý trong hành vi phạm tội của bị cáo. Như vậy đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 57/CT.VKS-TN ngày 24/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi bị cáo thực hiện thì thấy: Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, việc tàng trữ ma túy để sử dụng ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của bản thân bị cáo mà còn là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác, đe dọa nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội, nguy cơ kéo theo những lớp người nghiện khác. Hành vi của bị cáo đã đi ngược lại với mọi hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật, với chủ trương, chính sách của Nhà nước về ngăn chặn, đẩy lùi, xoá bỏ tệ nạn ma túy trong nhân dân. Vì vậy cần phải có một mức án tương xứng với hành vi bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo chấp hành nghiêm pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét khi lượng hình cho các bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội nên cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật đồng thời cai nghiện ma túy.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền...*”. Tuy nhiên, xét tình hình tài sản của bị cáo Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án:

- 01 phong bì chứa ma túy được hoàn lại sau giám định - niêm phong số 265/KL-KTHS ngày 17/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, số ma túy còn lại cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu đen của Lê Phạm Đăng K, dùng vào việc liên lạc với đối tượng “Hoàng Thông” nhằm mục đích mua trái phép chất ma túy, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- 01 xe mô tô Honda Waves biển số 60B7 – 400.96 là tài sản của bà Phạm Thị Y, sinh năm 1968, trú tại ấp N, xã Q, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Bà Yên không biết việc Lê Phạm Đăng K mượn sử dụng vào thực hiện hành vi phạm tội. Xe có giấy tờ đầy đủ, hợp pháp, Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả lại cho bà Phạm Thị Y.

[8] Các vấn đề khác: Đối với đối tượng tên “Hoàng Thông” có đặc điểm nhận dạng: dáng người gầy, cao khoảng 1,7m, tóc đen, da trắng, nói giọng miền bắc ở khu vực xã Phú Cường, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai là đối tượng đã bán ma túy cho bị can Lê Phạm Đăng K, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh đối tượng có đặc điểm như trên nhưng chưa có kết quả.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với bị cáo có phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Phạm Đăng K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Phạm Đăng K 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/02/2023.

2. Về vật chứng vụ án :Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì chứa ma túy được hoàn lại sau giám định - niêm phong số 265/KL-KTHS ngày 17/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: - 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu đen của Lê Phạm Đăng K, dùng vào việc liên lạc với đối tượng “Hoàng Thông” nhằm mục đích mua trái phép chất ma túy.

(Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/5/2023 giữa công an huyện Thống Nhất và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Phạm Đăng K phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Công an huyện Thống Nhất;
- UBND xã Gia Kiệm;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Lan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

.